NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
Số: 01/2026/NQ – ĐHĐCĐ

VIETNAM THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
NO: 01/2026/ NQ – ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TPHCM, ngày 24 tháng 4 năm 2026
HCMC, April 24, 2026

NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020/ *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019/ *Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024/ *Pursuant to the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, 15th Legislature, at its 5th Extraordinary Session on January 18, 2024;*
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)/ *Pursuant to the Charter of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Private Enterprises (Vietbank);*
- Căn cứ nội dung và kết quả biểu quyết các nội dung đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2026/ *Pursuant to the content and voting results on the matters submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders at the General Meeting session on April 24, 2026;*

Đại hội đồng cổ đông thường niên Vietbank năm 2026 nhất trí/ *The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vietbank unanimously:*

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVES:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2026/ *Approval of the Report on Business Operating Results for 2025 and Business Plan Direction for 2026:*

a. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau/ *Business operating results for 2025 with the following key performance indicators:*

- Chỉ tiêu về quy mô/ *Scale indicators:*

ĐVT: tỷ đồng, %/ Unit: VND billion, %

Chỉ tiêu *Indicator*	Thực hiện năm 2025 *2025 Actual*	So với kế hoạch 2025 *Compared with 2025 Plan*	
		Kế hoạch năm 2025 *2025 Plan*	% Hoàn thành *% Achieved*
Tổng tài sản/ *Total assets*	196.771	180.000	109%
Tổng dư nợ cấp tín dụng/ *Total credit outstanding*	108.440	112.000	96,8%
Tổng huy động vốn/ *Total capital mobilization*	125.095	132.000	94,8%
Lợi nhuận trước thuế/ *Pre-tax profit*	1.532	1.750	87,5%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31/NHNN) / *NPL ratio (per Circular 31/NHNN)*	1,76%	≤2,5%	Tuân thủ *Compliant*

- Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh/ *Business performance indicators:*

ĐVT: tỷ đồng, %/ Unit: VND billion, %

Chỉ tiêu *Indicator*	Thực hiện năm 2025 *2025 Actual*	So với kế hoạch 2025 *Compared with 2025 Plan*	
		Kế hoạch năm 2025 *2025 Plan*	% Hoàn thành *% Achieved*
1. Tổng thu nhập hoạt động/ *Total operating income*	3.622,6	4.500	80,5%
2. Tổng chi phí hoạt động/ *Total operating expenses*	1.729,0	2.050	84,3%
3. CP (Hoàn nhập) DPRRTD/ *Credit risk provision expense (reversal)*	362,3	700	51,8%
4. Lợi nhận trước thuế (=1-2-3)/ *Pre-tax profit (=1-2-3)*	1.532,0	1.750	87,5%

- Chỉ số về an toàn hoạt động/ *Safety and soundness ratios:*

STT NO.	Chỉ tiêu *Indicator*	Năm 2025 *2025*	Quy định của NHNN *SBV Regulatory Requirement*
1	Tỷ lệ NPL (Theo TT31/NHNN) / *NPL ratio (per Circular 31/NHNN)*	1,76%	<3%

STT NO.	Chỉ tiêu *Indicator*	Năm 2025 *2025*	Quy định của NHNN *SBV Regulatory Requirement*
2	CAR	13,42%	≥8%
3	LDR	57,81%	≤85%
4	Tỷ lệ nguồn vốn NH cho vay Trung dài hạn/ *Ratio of short-term funding used for medium and long-term lending*	18,54%	≤34%

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2026/ *Business plan for 2026:*

ĐVT: tỷ đồng, %/ Unit: VND billion, %

Chỉ tiêu *Indicator*	Thực hiện 2025 *2025 Actual*	Kế hoạch 2026 *2026 Plan*	
		Số dư *Balance*	Tỷ lệ tăng *Growth Rate*
Tổng tài sản/ *Total assets*	196.771	230.000	16,9%
Tổng dư nợ cấp tín dụng/ *Total credit outstanding*	108.440	134.000 (*)	23,6%
Tổng huy động gồm GTCG/ *Total capital mobilization incl. valuable papers*	125.095	155.000	23,9%
Lợi nhuận trước thuế/ *Pre-tax profit*	1.532	2.100	37,1%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)/ *NPL ratio (per Circular 31 of the SBV)*	1,76%	≤ 2,5%	Tuân thủ *Compliant*
Chỉ số ROE/ *ROE*	11,45%	≥ 13,5%	

Ghi chú: (*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của Vietbank, thực tế trong năm 2026 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NNHN cấp, căn cứ theo công văn 11686/NHNN-CSTT ngày 31/12/2025 hoặc văn bản thay thế (nếu có)/ Note: (*) Vietbank's credit growth plan; the actual figure for 2026 will be adjusted in line with the credit limit allocated by the SBV, pursuant to Official Dispatch No. 11686/NHNN-CSTT dated December 31, 2025, or any superseding document (if any).

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau/ *Approval of the Audited 2025 Financial Statements with the following key financial indicators:*

ĐVT: triệu đồng/ Unit: VND million

STT No.	Chỉ tiêu *Indicator*	Năm 2025 BCTC riêng đã kiểm toán *Separate Audited Financial Statements*	 BCTC hợp nhất đã kiểm toán *Consolidated Audited Financial Statements*
I. Các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh/ *Business-related indicators*			
1	Tổng tài sản/ *Total assets*	196.962.024	196.771.033
2	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác/ *Deposits at and loans to other credit institutions*	51.514.898	51.514.898
3	Tổng dư nợ cấp tín dụng/ *Total credit outstanding*	108.440.447	108.440.447
4	Tiền gửi của KH và phát hành GTCG/ *Customer deposits and issuance of valuable papers*	125.290.220	125.094.683
5	Lợi nhuận trước thuế/ *Pre-tax profit*	1.524.903	1.531.509
II. Các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu/ *Equity-related indicators*			
1	Vốn chủ sở hữu/ *Equity*	12.426.319	12.431.567
2	Vốn điều lệ/ *Charter capital*	10.768.974	10.768.974
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ *Charter capital supplementary reserve fund*	129.998	129.998
4	Quỹ dự phòng tài chính/ *Financial reserve fund*	527.818	527.818
5	Lợi nhuận chưa phân phối/ *Undistributed earnings*	1.000.302	1.005.550

III. Chi tiết giao dịch với các bên liên quan/ *Details of related-party transactions*

STT *No.*	Nội dung giao dịch	Số tiền *Amount*
1	Số dư tiền gửi KKH/ *Balance of non-term deposits*	22.500
2	Số dư tiền gửi CKH / *Balance of term deposits*	334.504
3	Số dư cho vay / *Loan balance*	30.140
4	Số dư nợ thẻ tín dụng/ *Credit card outstanding balance*	1.231

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Approval*

of the Report of the Board of Directors on the Performance of Assigned Duties and Powers, Governance and Operating Results of the Board of Directors, and Assessment of the Performance of Members of the Board of Directors, and of the Councils and Committees under the Board of Directors.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát/ *Approval of the Report of the Supervisory Board on the Performance of Assigned Duties and Powers, Vietbank's Business Results, the Operating Results of the Board of Directors and the General Director; Self-Assessment of the Supervisory Board's Performance and Assessment of Supervisory Board Members' Performance.*

5. Thông qua Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025. Theo đó/ *Approval of the Progress Report on the Implementation of Charter Capital Increase and Stock Exchange Listing of Vietbank Shares pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025. Accordingly:*

a. Đối với việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025: trong năm 2025, Vietbank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thêm 3.629 tỷ đồng, tương đương mức tăng 51% so với đầu năm, hoàn thành 96% Kế hoạch tăng VĐL theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/ *Regarding the charter capital increase pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025: in 2025, Vietbank completed an increase of VND 3,629 billion in charter capital, equivalent to a 51% increase compared to the beginning of the year, achieving 96% of the charter capital increase plan under Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ.*

b. Đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất/ *Regarding the listing of shares on the stock exchange, the General Meeting of Shareholders unanimously agreed:*

   (i) Chuyển sàn giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống UPCoM sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào thời điểm phù hợp, trên cơ sở đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật/ *To transfer the trading of VBB shares from the UPCoM system to official listing on the Ho Chi Minh Stock Exchange (HSX) at an appropriate time, subject to full compliance with all conditions prescribed by law.*

   (ii) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc chuyển sàn và niêm yết, bao gồm và không giới hạn ở các nội dung liên quan đến hồ sơ thực hiện đăng ký niêm yết, hồ sơ đăng ký hủy giao dịch Upcom, giá tham chiếu chào sàn niêm yết, thời điểm chào sàn niêm yết trên cơ sở tuân thủ đúng theo quy định hiện hành; đồng thời tổ chức triển khai, chỉ đạo Ban Điều hành và các đơn vị liên quan thực hiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết theo đúng quy định pháp luật để hoàn thiện việc chuyển sàn đăng ký niêm yết cổ phiếu VBB tại HSX/ *To authorize the Board of Directors to decide on all matters related to the share transfer and listing, including but not limited to matters pertaining to the filing for listing registration, filing for cancellation of UPCoM trading, reference listing price, and*

listing date, in compliance with applicable regulations; and to organize the implementation, direct the Management Board and relevant units to complete all necessary filings and procedures in accordance with applicable law to finalize the transfer of VBB shares to listing on the HSX.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau/ *Approval of the 2025 Profit Distribution Plan, specifically as follows:*

a. Phương án phân phối lợi nhuận/ *Profit distribution plan:*

Đvt: đồng/ Unit: VND

STT *No.*	KHOẢN MỤC *Item*	THUYẾT MINH *Note*	THÀNH TIỀN *Amount*
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025/ *Consolidated pre-tax profit for 2025*		1.531.507.925.156
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2025 / *Pre-tax profit of the bank alone for 2025*		1.524.902.069.888
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2025/ *After-tax profit of the bank alone for 2025*		1.204.340.741.601
4	Trích lập các quỹ năm 2025, trong đó/ *Appropriations to funds for 2025, of which:*		273.824.740.904
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ Charter capital supplementary reserve fund		*120.434.074.160*
	- Quỹ dự phòng tài chính/ Financial reserve fund		*108.390.666.744*
	- Quỹ khen thưởng/ Reward fund		*20.000.000.000*
	- Quỹ phúc lợi/ Welfare fund		*5.000.000.000*
	- Quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ BOD and Supervisory Board operating fund		*20.000.000.000*
5	**Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích lập các Quỹ / *Remaining 2025 profit after appropriations to funds***	= (3)-(4)	**930.516.000.697**
6	Lợi nhuận năm trước/ *Prior year profit*		24.784.812.994
7	**Tổng lợi nhuận chưa phân phối/ *Total undistributed earnings***	=(5)+(6)	**955.300.813.691**
8	**Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ *Charter capital supplementary reserve fund***		**129.998.078.733**
9	**Tổng lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ *Total undistributed earnings and charter capital supplementary reserve fund***	=(7)+(8)	**1.085.298.892.424**
10	**Phương án tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trong năm**		**1.076.897.380.000**

STT *No.*	KHOẢN MỤC *Item*	THUYẾT MINH *Note*	THÀNH TIỀN *Amount*
	2026/ *Plan to increase charter capital from undistributed earnings and charter capital supplementary reserve fund in 2026*		
10a	Lợi nhuận chưa phân phối/ *Undistributed earnings*		951.897.380.000
10b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ *Charter capital supplementary reserve fund*		125.000.000.000
11	**Tổng lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi thực hiện phương án tăng vốn/** *Total accumulated undistributed earnings and charter capital supplementary reserve fund remaining after implementation of the capital increase plan*	=(9)-(10)	**8.401.512.424**
	Tỷ lệ tăng vốn trên tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành/ *Capital increase ratio to total outstanding ordinary shares*		**10%**

b. Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị: (i) tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến năm 2025 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền/ *To delegate/authorize the Board of Directors to: (i) organize the implementation of profit distribution and decide on the utilization of accumulated retained earnings and other equity sources in a manner that balances the interests of Vietbank and its shareholders, in compliance with applicable laws; (ii) implement the 2026 charter capital increase plan from retained earnings and the charter capital supplementary reserve fund up to 2025 in order to carry out the necessary procedures to seek approval from the competent State management authority.*

7. Thông qua Tờ trình Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2026, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/ *Approval of the Proposal on the 2026 Charter Capital Increase Plan, whereby the General Meeting of Shareholders approved:*

a. Mức tăng vốn điều lệ/ *Capital increase amount:*

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: **10.768.973.840.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười nghìn bảy trăm sáu mươi tám tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)* tương ứng với 1.076.897.384 cổ phần, trong đó/ *Charter capital as at December 31, 2025: VND 10,768,973,840,000 (In words: Ten thousand seven hundred and sixty-eight billion, nine hundred and seventy-three million, eight hundred and forty thousand Vietnamese dong), corresponding to 1,076,897,384 shares, of which:*
  - ✓ Cổ phần phổ thông: 1.076.897.384 cổ phần/ *Ordinary shares: 1,076,897,384 shares;*

✓ Cổ phiếu quỹ: 0/ *Treasury shares: 0.*

- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: **4.778.732.130.000** đồng *(Bằng chữ: Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi tám tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)*, trong đó/ *Total expected maximum capital increase: VND 4,778,732,130,000 (In words: Four thousand seven hundred and seventy-eight billion, seven hundred and thirty-two million, one hundred and thirty thousand Vietnamese dong), of which:*
  + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.076.897.380.000 đồng** *(Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)* thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **107.689.738** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi mốt triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)/ Expected first-tranche capital increase of VND 1,076,897,380,000 (In words: One thousand and seventy-six billion, eight hundred and ninety-seven million, three hundred and eighty thousand Vietnamese dong) through the issuance of shares from equity sources (accumulated retained earnings and the charter capital supplementary reserve fund up to the end of 2025). The expected number of additional shares to be issued is 107,689,738 shares (corresponding to an increase ratio of 10% of total outstanding ordinary shares). New charter capital after the first-tranche increase: VND 11,845,871,220,000 (In words: Eleven thousand eight hundred and forty-five billion, eight hundred and seventy-one million, two hundred and twenty thousand Vietnamese dong).*
  + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.961.467.800.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi mốt tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn)* thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với **tỷ lệ tăng 25%** so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 2: **14.807.339.020.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười bốn nghìn tám trăm lẻ bảy tỷ ba trăm ba mươi chín triệu không trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)/ Expected second-tranche capital increase of VND 2,961,467,800,000 (In words: Two thousand nine hundred and sixty-one billion, four hundred and sixty-seven million, eight hundred thousand Vietnamese dong) through the public offering of additional shares to existing shareholders (shareholders contributing new capital). The expected number of additional shares to be offered (issued) is 296,146,780 shares (corresponding to an increase ratio of 25% relative to the charter capital increased in the first tranche). New charter capital after the second-tranche increase: VND 14,807,339,020,000 (In words: Fourteen thousand eight hundred and seven billion, three hundred and thirty-nine million, twenty thousand Vietnamese dong).*
  + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là 5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2, tương ứng dự kiến tăng tối đa **là 740.366.950.000 đồng** *(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)* thông qua

hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 (Chương trình ESOP 2026). Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695** cổ phần *(Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần)/ Expected third-tranche capital increase of 5% of the total charter capital increased in the second tranche, corresponding to an expected maximum increase of VND 740,366,950,000 (In words: Seven hundred and forty billion, three hundred and sixty-six million, nine hundred and fifty thousand Vietnamese dong) through share issuance under the Employee Stock Ownership Plan for 2026 (ESOP 2026 Program). The expected number of additional shares to be issued is accordingly 74,036,695 shares (In words: Seventy-four million, thirty-six thousand, six hundred and ninety-five shares).*

- **Tổng vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: 15.547.705.970.000** đồng *(Bằng chữ: Mười lăm nghìn năm trăm bốn mươi bảy tỷ bảy trăm lẻ năm triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)/ Total new expected charter capital upon completion of the capital increase: VND 15,547,705,970,000 (In words: Fifteen thousand five hundred and forty-seven billion, seven hundred and five million, nine hundred and seventy thousand Vietnamese dong).*

b. **Phương án tăng vốn điều lệ/** *Charter capital increase plan:*

(i) **Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/** *First-tranche charter capital increase plan through share issuance from equity sources:*

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **1.076.897.380.000** đồng *(Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)* thông qua việc phát hành **107.689.738** *(Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám)* cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025) (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành)/ *Expected capital increase of VND 1,076,897,380,000 (In words: One thousand and seventy-six billion, eight hundred and ninety-seven million, three hundred and eighty thousand Vietnamese dong) through the issuance of 107,689,738 (In words: One hundred and seven million, six hundred and eighty-nine thousand, seven hundred and thirty-eight) ordinary shares from equity sources (accumulated retained earnings and the charter capital supplementary reserve fund up to the end of 2025) (corresponding to an increase ratio of 10% of total outstanding ordinary shares).*

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật/ *Target issuees: existing shareholders whose names appear on the shareholder register of Vietbank at the record date as prescribed by law;*

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **107.689.738 CP** *(Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám)*, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần/ *Expected number of shares to be issued: 107,689,738 shares (In words: One hundred and seven million, six hundred and eighty-nine thousand, seven hundred and thirty-eight), par value VND 10,000 per share;*

- Tổng mệnh giá phát hành: **1.076.897.380.000** đồng *(Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn), Total par value of issuance: VND 1,076,897,380,000 (In words: One thousand and seventy-six billion, eight hundred and ninety-seven million, three hundred and eighty thousand Vietnamese dong);*
- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025), phù hợp với quy định, trong đó/ *Source of funds for charter capital increase: from equity sources (accumulated retained earnings and the charter capital supplementary reserve fund up to the end of 2025), in compliance with applicable regulations, specifically:*

Đơn vị: đồng/ Unit: VND

STT No.	Chỉ tiêu *Indicator*	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2025 *Balance per Consolidated Audited Financial Statements at 31/12/2025*	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2025 *Balance per Separate Audited Financial Statements at 31/12/2025*	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ *Amount Used for Charter Capital Increase*
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ/ *Charter capital supplementary reserve fund*	129.998.078.733	129.998.078.733	125.000.000.000
2	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối lũy kế *Accumulated undistributed earnings*	960.548.932.691	955.300.813.691	951.897.380.000
2.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/ *Earnings used to issue shares to increase share capital from equity sources*	951.897.380.000	951.897.380.000	951.897.380.000
2.2	Lợi nhuận lũy kế còn lại/ *Remaining accumulated earnings*	8.651.552.691	3.403.433.691	-
3	Các quỹ khác/ *Other funds*	548.311.157.320	548.311.157.320	-
3.1	Quỹ dự phòng tài chính/ *Financial reserve fund*	527.817.338.799	527.817.338.799	-

STT No.	Chỉ tiêu *Indicator*	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2025 *Balance per Consolidated Audited Financial Statements at 31/12/2025*	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2025 *Balance per Separate Audited Financial Statements at 31/12/2025*	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ *Amount Used for Charter Capital Increase*
3.2	Quỹ khen thưởng/ *Reward fund*	12.442.365.474	12.442.365.474	-
3.3	Quỹ phúc lợi/ *Welfare fund*	8.051.453.047	8.051.453.047	-
Số tiền được sử dụng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/ *Total amount used to increase share capital from equity sources*				**1.076.897.380.000**

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi mốt triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)/ New charter capital after the first-tranche increase: VND 11,845,871,220,000 (In words: Eleven thousand eight hundred and forty-five billion, eight hundred and seventy-one million, two hundred and twenty thousand Vietnamese dong).*
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm/ *List of shareholders and shareholding ratios of shareholders holding 5% or more of voting share capital and of total charter capital at the current time and as expected after the first-tranche capital increase – attached.*
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường/ *Expected issuance timeline and expected completion date: Expected from Q2 to Q3 2026. The specific date shall be decided by the BOD subject to the relevant License/Approval from the competent State management authority and after the State Securities Commission of Vietnam (SSC) notifies the receipt of the share issuance reporting documents as required, and subject to market conditions.*
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng/ *Transfer restriction period: No transfer restrictions;*
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ/ *Plan for handling fractional shares:*
  - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu/ *The number of shares to be issued shall be calculated as whole numbers; fractional portions shall not be rounded up to 1 share;*

✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định/ *Fractional shares arising (if any) shall be decided by the BOD.*

(ii) **Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới)**/ *Second-tranche charter capital increase plan through public offering of additional shares to existing shareholders (shareholders contributing new capital):*

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.961.467.800.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi mốt tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn)* thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 25% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1)/ *Expected capital increase of VND 2,961,467,800,000 (In words: Two thousand nine hundred and sixty-one billion, four hundred and sixty-seven million, eight hundred thousand Vietnamese dong) through the public offering of additional shares to existing shareholders (shareholders contributing new capital). The expected number of additional shares to be offered (issued) is 296,146,780 shares (corresponding to an increase ratio of 25% relative to the charter capital increased in the first tranche under section 7b(i)).*
- Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành/ *Target offerees: existing shareholders whose names appear on the shareholder register at the record date in accordance with applicable law;*
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: **296.146.780 CP** *(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi)* cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần/ *Expected number of shares to be offered: 296,146,780 shares (In words: Two hundred and ninety-six million, one hundred and forty-six thousand, seven hundred and eighty) shares, par value VND 10,000 per share;*
- Loại chứng khoán chào bán (phát hành): cổ phiếu phổ thông/ *Type of securities to be offered (issued): ordinary shares;*
- Giá chào bán (phát hành): 10.000 đồng/CP/ *Offering (issuance) price: VND 10,000 per share.*
- Tổng mệnh giá (giá trị) cổ phiếu chào bán: **2.961.467.800.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi mốt tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn)/ Total par value of shares to be offered: VND 2,961,467,800,000 (In words: Two thousand nine hundred and sixty-one billion, four hundred and sixty-seven million, eight hundred thousand Vietnamese dong).*
- Số đợt chào bán (phát hành): 01 đợt/ *Number of offering (issuance) tranches: 1 tranche.*
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm/ *List of shareholders and shareholding ratios of shareholders holding 5% or more of voting share capital and of total charter capital at the current time and as expected after the second-tranche capital increase – attached.*

- Thời gian dự kiến chào bán (phát hành) và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường/ *Expected offering (issuance) timeline and expected completion date: Expected from Q3 to Q4 2026. The specific date shall be decided by the BOD subject to the relevant License/Approval from the competent State management authority and subject to market conditions.*

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng/ *Transfer restriction period: No transfer restrictions;*

- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (Số lượng cổ phiếu mà do cổ đông không thực hiện quyền mua toàn bộ hoặc chỉ thực hiện quyền mua một phần hoặc không nộp tiền mua trong thời hạn quy định; Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền (nếu có)) được thực hiện như sau/ *Plan for handling unallocated shares (shares for which shareholders have not exercised their subscription rights in whole or in part, or have not made payment within the prescribed period; fractional shares arising from rounding down when calculating shares allocable to existing shareholders; shares representing the difference between the total number of shares approved for issuance and the total number actually issued at the subscription ratio (if any)) shall be handled as follows:*

  ✓ Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được chào bán cho nhà đầu tư khác theo tiêu chí lựa chọn do Hội đồng quản trị thông qua với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung) và các quy định pháp luật liên quan; Trường hợp sau khi chào bán cho nhà đầu tư khác mà vẫn còn dư, Hội đồng quản trị quyết định hủy và và ra quyết định kết thúc đợt phát hành/ *The remaining unallocated shares shall be offered to other investors based on selection criteria approved by the Board of Directors at an offering price of VND 10,000 per share, equal to the offering price for existing shareholders; shares remaining unallocated after offering to other investors pursuant to the Board of Directors' decision shall be subject to transfer restrictions for 1 year from the closing date of the issuance. The distribution of unallocated shares to other investors must satisfy the conditions under the Law on Enterprises 2020, the Law on Securities 2019, Decree No. 155/2020/ND-CP (including amending documents) and related legal regulations; in the event that shares remain unallocated after offering to other investors, the Board of Directors shall decide to cancel and issue a decision to close the issuance;*

  Hoặc/ Or:

  ✓ Hội đồng quản tr ị quyết định hủy và và ra quyết định kết thúc đợt phát hành/ *The Board of Directors shall decide to cancel and issue a decision to close the issuance.*

- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ/ *Plan for handling fractional shares:*

- ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu chào bán (phát hành) được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu/ *The number of shares to be offered (issued) shall be calculated as whole numbers; fractional portions shall not be rounded up to 1 share;*
- ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định/ *Fractional shares arising (if any) shall be decided by the BOD.*

Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán: Số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn kinh doanh để tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo, phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng/ *Plan for utilization of proceeds from the Offering: The proceeds from the share offering shall be used to supplement business capital for the purpose of increasing the Bank's operating capital base to meet business growth targets for 2026 and subsequent years, in compliance with the Law on Credit Institutions.*

(iii) Phương án tăng vốn điều lệ lần 3 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2026 (Chương trình ESOP 2026)/ *Third-tranche charter capital increase plan through share issuance under the Employee Stock Ownership Plan for 2026 (ESOP 2026 Program):*

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là **5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2 (tại mục (ii)), tương ứng dự kiến tăng tối đa là **740.366.950.000 đồng** *(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)* thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026. Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695 CP** (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần)/ *The third phase of the charter capital increase is proposed at 5% of the total charter capital following the second phase (as referred to in item (ii)), corresponding to a maximum increase of VND 740,366,950,000 (in words: Seven hundred forty billion three hundred sixty-six million nine hundred fifty thousand Vietnamese dong only), to be implemented through the issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan 2026 (ESOP 2026). Accordingly, the total number of shares to be additionally issued is expected to be 74,036,695 shares (in words: Seventy-four million thirty-six thousand six hundred ninety-five shares).*
- Trong trường hợp tại thời điểm phát hành, số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi so với dự kiến trên (do ảnh hưởng của kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng), thì số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được xác định bằng 5% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành. Giao Hội đồng quản trị căn cứ nguyên tắc này để tính toán và quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể./ *In the event that, at the time of issuance, the number of outstanding shares differs from the above estimate (due to the results of the share issuance for charter capital increase from equity sources and/or the results of the public offering of additional shares), the number of additional shares to be issued shall be determined as 5% of the actual number of outstanding shares at the time of issuance. The Board of Directors is authorized to calculate and determine the specific number of shares to be issued in accordance with this principle.*

- Đối tượng phát hành: Cán bộ nhân viên đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Ngân hàng, Công ty con tại thời điểm lập danh sách, đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình ESOP 2026 và được HĐQT phê duyệt trong danh sách tham gia Chương trình ESOP 2026/ *Target issuees: Officers and employees who have signed official labor contracts with the Bank or its subsidiaries as at the time the list is prepared, who meet the eligibility criteria for participation in the ESOP 2026 Program and have been approved by the BOD on the list of participants in the ESOP 2026 Program.*

  Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động: chi tiết theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – "Quy chế ESOP") – đính kèm Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026/ *Eligibility criteria for employees to participate in the 2026 ESOP Program and principles for determining the number of shares allocated to each employee: as detailed in the Regulation on Share Issuance under the Employee Stock Ownership Plan of Vietbank for 2026 – "ESOP Regulation" – attached: Proposal on the Approval of Vietbank's 2026 Charter Capital Increase Plan.*

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông/ *Type of securities to be issued: ordinary shares;*

- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP/ *Issuance price: VND 10,000 per share.*

- Số đợt phát hành: 01 đợt./ *Number of issuance tranches: 1 tranche.*

- Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:/ *Plan to ensure compliance with foreign ownership limits:*

  + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 30% theo quy định của pháp luật/ *Maximum foreign ownership ratio of 30% as prescribed by law;*

  + Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm 31/03/2026 là 0,0198% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 3 là 0,0188%/ *Total current foreign investor shareholding as at March 31, 2026 is 0.0198% and is expected to be 0.0188% following the third-tranche capital increase;*

- Chuyển nhượng quyền mua: Không được chuyển nhượng quyền mua/ *Subscription rights are non-transferable.*

- Hạn chế chuyển nhượng: theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – "Quy chế ESOP" - đính kèm/ *Transfer restrictions: as prescribed in the Regulation on Share Issuance under the Employee Stock Ownership Plan of Vietbank for 2026 – "ESOP Regulation" – attached.*

- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết do người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền, cổ phiếu vượt quá 05% số cổ phần đang lưu hành hoặc các trường hợp khác/ *Plan for handling unallocated shares due to employees not subscribing, or subscribing but failing to make payment or making insufficient payment, shares exceeding 5% of outstanding shares, or other cases:*

  + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho người lao động khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng

cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành/ *The AGMS authorizes the BOD to have full authority to decide and redistribute to other employees on the original selected list at the same issuance price. Redistributed shares shall be subject to transfer restrictions for 1 (one) year from the closing date of the issuance.*

+ Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành/ *In the event the BOD fails to fully distribute such shares, the remaining undistributed shares shall be cancelled and the BOD shall issue a decision to close the issuance.*

- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến Quý 4 năm 2026 đến Quý 1 năm 2027. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường/ *Expected issuance timeline and expected completion date: Expected from Q4 2026 to Q1 2027. The specific date shall be decided by the BOD subject to the relevant License/Approval from the competent State management authority and after the SSC notifies the receipt of the share issuance reporting documents as required, and subject to market conditions.*

(iv) Kế hoạch sử dụng vốn thu được/ *Plan for utilization of proceeds:*

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **4.778.732.130.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng/ *The total expected additional charter capital of VND 4,778,732,130,000 is intended to be used for investment in fixed assets and information technology systems, supplementing business capital, expanding the Bank's branch network, ensuring compliance with prudential ratios in operations, and generating returns for the Bank's business activities.*

c. **Các chỉ tiêu tài chính dự kiến sau phát hành/** *Expected financial indicators following issuance:*

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2026 như sau/ *With the above charter capital increase plan and utilization of additional charter capital, Vietbank projects the following key business targets for 2026:*

ĐVT: tỷ đồng/ Unit: VND billion

STT *No.*	Chỉ tiêu *Indicator*	Thực hiện 2025 *2025 Actual*	Kế hoạch năm 2026 *2026 Plan*	
			Chỉ tiêu *Target*	% tăng trưởng *Growth %*
1	Vốn điều lệ/ *Charter capital*	10.769	15.548	44%

STT *No.*	Chỉ tiêu *Indicator*	Thực hiện 2025 *2025 Actual*	Kế hoạch năm 2026 *2026 Plan*	
			Chỉ tiêu *Target*	% tăng trưởng *Growth %*
2	Tổng Tài sản/ *Total assets*	196.771	230.000	17%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)/ *Pre-tax profit (PTP)*	1.532	2.100	37%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)/ *Return on average equity (ROE)*	11,45%	≥ 13,5%	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)/ *Return on average total assets (ROA)*	0,67%	0,80%	0,13%
6	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác/ *Other prudential ratios*	Tuân thủ quy định của NHNN *Compliant with SBV regulations*	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN *Ensure compliance with SBV regulations*	

d. Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của các Phương án/ *Approval of the new charter capital amount upon successful implementation of the Plans.*

e. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc triển khai, thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau/ *To delegate/authorize the Board of Directors to have full authority to decide on all matters related to the implementation of the 2026 Charter Capital Increase Plan in compliance with applicable law and in the interest of the Bank's shareholders, including but not limited to the following:*

(i) Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông/ *Necessary legal matters and procedures, including amendments and supplements to the Plan when submitted for review and approval by the competent State management authority, based on principles consistent with Vietbank's actual operating conditions; in compliance with applicable laws; and ensuring the interests of shareholders;*

(ii) Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền/ *The issuance date, including the date of suspension of any share issuance tranche, in a manner consistent with actual circumstances and guidance from the competent State management authority;*

(iii) Xử lý số cổ phiếu lẻ/ *Handling of fractional shares;*

(iv) Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank/ *Amendments and supplements to the proceeds utilization plan to ensure compliance with applicable laws, consistency with actual business operations, and efficiency for Vietbank;*

(v) Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank/ *Legal procedures for amending and supplementing the Operating License, Charter and other legal documents related to the update of Vietbank's new charter capital.*

(vi) Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng, thứ tự ưu tiên; điều chỉnh, bổ sung phương án phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật; xây dựng phương án chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (trong đó có tiêu chí nhà đầu tư, đảm bảo điều kiện chào bán, giá chào bán,....) đối với các đợt tăng vốn điều lệ theo Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026/ *Development of a detailed capital utilization plan for each intended use and order of priority; adjustment and supplementation of the plan to align with actual circumstances and applicable law; development of an offering plan ensuring compliance with foreign ownership regulations; plan for handling unallocated shares (including investor criteria, conditions for offering, offering price, etc.) for the charter capital increase tranches as set out in the Proposal on the Approval of Vietbank's 2026 Charter Capital Increase Plan.*

(vii) Xác định các trường hợp mua lại cổ phiếu và phương án bán ra số cổ phiếu được mua lại; phương án phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với Chương trình ESOP 2026/ *Determination of share repurchase cases and the plan for disposing of repurchased shares; issuance plan ensuring compliance with foreign ownership regulations for the ESOP 2026 Program.*

(viii) Giao/ủy quyền cho HĐQT và đồng ý cho HĐQT được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc toàn quyền quyết định, thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 bao gồm/ *To delegate/authorize the BOD and agree to allow the BOD to sub-delegate/sub-authorize the Chairman of the BOD and/or the General Director to have full authority to decide and carry out all necessary tasks and procedures to complete the share issuance under the ESOP 2026 Program, including:*

- Quyết định thời điểm thực hiện Chương trình ESOP 2026/ *Deciding the timeline for implementing the ESOP 2026 Program;*
- Quyết định chi tiết việc thực hiện Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 và việc sửa đổi, bổ sung Quy chế (nếu có) trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và của Vietbank và báo cáo lại ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất/ *Deciding in detail the implementation of the Regulation on Share Issuance under the ESOP 2026 Program and amending/supplementing the Regulation (if any) in compliance with applicable law and Vietbank's regulations, and reporting to the AGMS at the nearest session;*

- Xử lý số lượng cổ phần phát hành chưa phân phối hết (nếu có)/ *Handling the number of unissued shares remaining unallocated (if any);*

- Quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến Chương trình ESOP 2026 và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình ESOP 2026 (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện thành công Chương trình ESOP 2026;/ *Deciding on all matters related to the ESOP 2026 Program and making adjustments to the ESOP 2026 Program (if any) to ensure compliance with applicable laws; carrying out all necessary tasks/procedures for the share issuance in accordance with the Company's Charter and applicable law to ensure the successful implementation of the ESOP 2026 Program;*

- Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ đúng các quy định của pháp luật/ *Supplementing or amending the issuance plan as required by the State Securities Commission and/or for the purpose of ensuring compliance with applicable regulations.*

(ix) Các vấn đề khác phù hợp theo quy định của pháp luật/ *Other matters in compliance with applicable law.*

f. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật/ *In the course of carrying out the above-mentioned duties, the Board of Directors shall have the right to decide on matters within the scope of the delegated authority; to carry out and/or direct and assign Vietbank's business units to perform all necessary tasks in accordance with applicable law; to complete, finalize and sign all relevant documents, papers and records; to liaise with the competent State management authorities and relevant parties; and to carry out all other necessary tasks and procedures to implement the assigned duties in compliance with applicable law.*

8. Thông qua Tờ trình về chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026, theo đó, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/ *Approval of the Proposal on the Policy for Public Issuance and Listing of Bonds in 2026, whereby the General Meeting of Shareholders approved:*

a. Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu ra Công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027/ *To delegate and/or authorize the BOD to approve the Plan for Public Bond Issuance during the period from April 2026 to April 2027.*

b. Thống nhất phê duyệt việc Niêm yết toàn bộ các trái phiếu do Vietbank phát hành ra công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027 theo Phương án được Hội đồng quản trị phê duyệt tại mục 8.a nêu trên/ *Unanimous approval of the listing of all bonds issued by Vietbank to the public during the period from April 2026 to April 2027 in accordance with the Plan approved by the Board of Directors as stated in section 8a above.*

c. Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết liên quan để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại mục 8.b nêu trên và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật/ *To delegate and/or authorize the BOD to organize and direct the implementation and decide on all necessary matters related to the listing of bonds in accordance with the resolutions adopted by the AGMS as stated in section 8b above and in compliance with applicable laws.*

9. Thông qua Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD/ *Approval of the Report on Credit Extensions to Entities Stipulated under Clause 1, Article 135 of the Law on Credit Institutions.*

10. Thông qua Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026, cụ thể/ *Approval of the Proposal on Remuneration, Bonuses and Other Benefits for Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, and the Operating Budget for Members of the Board of Directors and Members of the Supervisory Board for 2026, specifically:*

a. Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026 là **70.000.000.000 đồng** *(Bảy mươi tỷ đồng chẵn)/ Total operating budget and remuneration for the BOD and Supervisory Board for 2026 is VND 70,000,000,000 (Seventy billion Vietnamese dong).*

b. Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...)/ *The operating budget includes business travel expenses; airfares, conference and workshop costs, reception and hospitality expenses; postage and telephone charges, client entertainment expenses, partner gift expenses on holidays and Tet; work tools and supplies, etc.*

c. Giao HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; giao Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của HĐQT, Ban KS. Thẩm quyền quyết định/phê duyệt tại điểm này sẽ áp dụng cho năm 2026 và giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và 2027/ *To assign the BOD to decide on the specific remuneration for each BOD member and Supervisory Board member; to assign the Standing Committee of the BOD or the Chairman of the BOD and 1 BOD member designated by the BOD to approve the detailed expenses of the BOD and Supervisory Board. The authority to decide/approve set out in this paragraph shall apply for 2026 and between the 2026 and 2027 annual general meetings.*

11. Thông qua Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD), cụ thể/ *Approval of the Proposal re: Selection of an Independent Auditing Organization (pursuant to Article 59 of the Law on Credit Institutions), specifically:*

a. Thông qua kết quả công tác kiểm toán độc lập đã nêu tại Tờ trình/ *Approval of the results of independent audit activities as described in the Proposal.*

b. Chấp thuận việc chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày

Báo cáo tài chính của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2027/ *Approval of the selection of Ernst & Young Vietnam (EY) as the independent auditing firm to conduct the independent audit of the Financial Statements and the internal control system with respect to the preparation and presentation of the Financial Statements of Vietbank and Vietbank AMC for the fiscal year 2027.*

c. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi do yếu tố khách quan về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập (bao gồm nội dung, phạm vi kiểm toán hiện hữu và/hoặc phát sinh thêm do Luật định), giao cho HĐQT quyết định lựa chọn trên cơ sở đề nghị của BKS và báo cáo kết quả trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề/ *In the event of objective changes during the implementation process with respect to the selection of the independent auditing firm (including the current scope and content of the audit and/or any additional scope arising by operation of law), the BOD shall be authorized to decide on the selection based on the Supervisory Board's proposal and report the results at the immediately following general meeting of shareholders.*

d. Các nội dung khác liên quan đến công tác kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *Other matters related to the independent audit shall continue to be implemented in accordance with Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025 as approved by the General Meeting of Shareholders.*

12. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN/ *Approval of the Report on Results of Loan Classification, Off-Balance Sheet Commitments, Risk Provision Appropriation, and the Utilization of Provisions for Risk Management pursuant to Clause 3, Article 13 of Circular No. 31/2024/TT-NHNN.*

13. Thông qua Tờ trình về Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS, cụ thể/ *Approval of the Proposal on the set of Regulations on Organization, Governance, and Control of Vietbank, updated in compliance with Circular No. 83/2025/TT-NHNN, relevant legal regulations, and Vietbank's actual operations: the Bank's Charter; the Internal Corporate Governance Regulation; the Regulation on the Organization and Operation of the BOD; the Regulation on the Organization and Operation of the Supervisory Board, specifically:*

a. Chấp thuận thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát, bao gồm: (i) Điều lệ về tổ chức, hoạt động; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty; (iii) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; (iv) Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung theo trình bày tại Tờ trình và (các) Phụ lục bảng so sánh nội dung sửa đổi kèm theo/ *Approval of the Governance and Control Regulatory Framework, comprising: (i) Charter on Organization and Operations; (ii) Internal Corporate Governance Regulation; (iii) Regulation on the Organization and Operation of the Board of Directors; (iv) Regulation on*

the Organization and Operation of the Supervisory Board, based on the amendments and supplements as presented in the Proposal and the attached comparative table annex(es).

b. Giao Văn phòng HĐQT, Ban Pháp chế phối hợp cùng Ban Kiểm soát rà soát hoàn thiện Bộ quy định để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành có hiệu lực phù hợp theo quy định (chậm nhất ngày 01/7/2026)/ *To assign the BOD Office and the Legal Division to coordinate with the Supervisory Board to review and finalize the Regulatory Framework for submission to the Chairman of the Board of Directors and the Head of the Supervisory Board for signing and promulgation with an effective date in accordance with applicable regulations (no later than July 1, 2026).*

14. Thông qua Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025, cụ thể/ *Approval of the Report on the Results of Formulating and Implementing the Anticipated Remediation Plan in the Event of Early Intervention at Vietbank pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 26, 2025, specifically:*

a. Thông qua Báo cáo về kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo nội dung trình bày tại Báo cáo/ *Approval of the Report on the Results of Formulating and Implementing the Anticipated Remediation Plan in the Event of Early Intervention at Vietbank as presented in the Report.*

b. Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, bổ sung, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách quan hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết)/ *To delegate/authorize the Board of Directors to proactively adjust, supplement and modify the content of the Remediation Plan subject to actual objective circumstances or requirements of the competent State authority (if necessary).*

c. Hội đồng quản trị báo cáo kết quả thực hiện cho ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo/ *The Board of Directors shall report the implementation results to the AGMS at the next annual general meeting.*

15. Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân, theo đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất/ *Approval of the Proposal on the Policy for Participation in the Restructuring of People's Credit Funds, whereby the General Meeting of Shareholders unanimously agreed:*

a. Vietbank tiếp tục tham gia xử lý, hỗ trợ phục hồi các Quỹ Tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho HĐQT trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình NHNN xem xét, phê duyệt/ *Vietbank shall continue to participate in the resolution and recovery support of People's Credit Funds, and authorize the BOD to select and decide on the participation plan for submission to the SBV for consideration and approval.*

b. HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo/ *The BOD shall report the implementation results to the AGMS at the next annual general meeting.*

16. Thông qua Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/ *Approval of the Report to the General Meeting of Shareholders on the Results of the Acquisition of Real Estate for Use as the Bank's Operating Premises pursuant to Resolution No. 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ.*

17. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu trên và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông các quyết định chưa hoàn tất triển khai thực hiện và/hoặc các quyết định có nội dung yêu cầu phải báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông/ *To assign the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director and all relevant units across the entire system to implement the above resolutions of the General Meeting of Shareholders and to report back to the General Meeting of Shareholders on resolutions that have not yet been fully implemented and/or resolutions requiring a report to the General Meeting of Shareholders.*

Nơi nhận/ *Recipients:*
- Cổ đông/ *Shareholders;*
- NHNN/ *SBV;*

Lưu Thư ký HĐQT/ *Filed: BOD Secretary.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
M.S.D.N: 2200297805 C.T.C.P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

DƯƠNG NHẤT NGUYÊN/*DUONG NHAT NGUYEN*